

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HSST
Ngày 20/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Lý Đức Hiệp**

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nghiêm Thị Tú Anh**

2. Ông: **Phan Văn Thóc**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà: **Thào Thị Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông: **Đỗ Hoàng Giang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/11/2024 tại (điểm cầu trung tâm) trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu và (điểm cầu thành phần) tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/HSST ngày 24/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khoàng Văn S**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1979 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Thái.

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: **Khoàng Văn T** (đã chết) và con bà: **Vàng Thị I** (Sinh năm 1947).

Hiện mẹ bị cáo đang sinh sống tại tổ dân phố Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 05 anh, em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Bị cáo có vợ, con: **Vợ Cầm Thị Y** - Sinh năm 1972. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015.

Hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại tổ dân phố Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/06/2024, đến ngày 14/06/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

*Người bị tố giác: Ông: Khoảng Văn T, sinh năm 1990

Trú tại: Bản Nậm Cây, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/6/2024, Khoảng Văn S đang ở nhà một mình tại tổ dân phố Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn thì có Khoảng Văn T, sinh năm 1990, trú tại bản Nậm Cây, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn đến rủ S góp tiền mua Heroine để sử dụng và được S đồng ý. T đã góp 100.000 đồng đưa cho S, còn S góp 700.000 đồng (tổng 800.000 đồng). Sau đó, S đi bộ ra đoạn “Cảng nghiêng” thuộc tổ dân phố Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn để tìm mua Heroine thì gặp một người đàn ông tên P không rõ lai lịch. Qua trao đổi, S đã mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh với số tiền 800.000 đồng. Sau đó, S cầm gói Heroine về đến tỉnh lộ 127, khi đi được một đoạn thì gặp T, S đã lấy gói Heroine tách ra một ít đưa cho T, số Heroine còn lại S cất giấu vào bên cạnh đường tỉnh lộ 127 thuộc tổ dân phố Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/6/2024, S đi bộ ra khỏi nhà để đi soi ếch, S đã lấy gói ma túy mà S đã cất giấu trước đó để trong túi quần bên phải đang mặc trên người mang đi theo để sử dụng khi cần. Hồi 23 giờ 10 phút cùng ngày, khi S đang đi bộ theo đường tỉnh lộ 127, thuộc tổ dân phố Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn để về nhà thì gặp Tổ công tác Công an thị trấn Nậm Nhùn đang làm nhiệm vụ. Qua kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải S đang mặc 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Mục đích S tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang mời người chứng kiến và niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 151/KLGD ngày 08/06/2024 của giám định viên tư pháp theo vụ việc, kết luận: Khối lượng gói chất bột khô màu trắng thu giữ của Khoảng Văn S có tổng khối lượng 0,92 (*không phải chín mươi hai*) gam trích 0,28 gam gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 700/KL-KTHS ngày 10/06/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) Mẫu chất bột khô màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroin có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. (*không hoàn lại mẫu vật giám định*).

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Khoảng Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm):*

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Khoảng Văn S theo bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ vật chứng đã thu giữ 01 (một) gói chất bột khô màu trắng có tổng khối lượng 0,92 (*không thấy chín mươi hai*) gam là heroine thu giữ của bị cáo cùng các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện VKS khẳng định bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 50, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt tù 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị xử lý vật chứng. Áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về phía bị cáo, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

*Về lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước Cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo thừa nhận đã tàng trữ trái phép tổng khối lượng 0,92 (*không phải chín mươi hai*) gam heroine để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ kết quả mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu vật gửi đi giám định. Kết luận giám định số 700/KL-KTHS ngày 10/06/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đối với mẫu vật thu giữ của bị cáo **S** gửi giám định là ma túy, loại Heroin. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Hồi 23 giờ 10 phút ngày 07/6/2024, tại tỉnh lộ 127 thuộc tổ dân phố Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu Khoảng Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,92 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an thị trấn Nậm Nhùn phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Khoảng Văn S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, học hết lớp 01/12 nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân tại địa phương, coi thường pháp luật. Với khối lượng ma túy 0,92 gam của bị cáo tàng trữ việc đề nghị của VKS áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 14 tháng đến 18 tháng tù, HĐXX xét thấy là có căn cứ và tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không

[6] Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng 0,92 gam (đã trích gửi 0,28 gam Heroine làm mẫu giám định không hoàn lại đối tượng giám định). Vật chứng còn lại: 0,64 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh và vỏ bì niêm phong ban đầu. Hiện đang được niêm phong và bảo quản theo quy định của pháp luật cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này:

- Đối với người đàn ông tên P: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Đối với Khoảng Văn T (người bị tố giác) là người theo lời khai của S đã góp tiền mua Heroine với S và được S chia một ít Heroine. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai, đối chất giữa S và T. T không thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật. Ngoài lời khai của S, không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh, nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với T. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết các vấn đề nêu trên.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo: **Khoảng Văn S** phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2/Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 08/06/2024.

3/Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

- 0,64 gam Heroine còn lại được gói bằng mảnh giấy màu trắng. Mảnh nilon và vỏ bì sau khi mở niêm phong vào một phong bì thư do Công an huyện Nậm Nhùn lưu hành và được niêm phong lại. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: Vỏ bì, mảnh nilon sau khi mở niêm phong vụ Khoảng Văn S, sinh năm 1979; trú tại tổ dân phố Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Hành vi: tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt ngày 07/06/2024. Mặt sau của bì niêm

phong các mép được dán kín, trên mép dán của bì niêm phong dùng mảnh giấy trắng dán đè lên, trên mảnh giấy trắng có thể hiện chữ ký, họ tên của: Lương Văn Đức, Vũ Mạnh Hiếu, Đỗ Hoàng Giang, Nguyễn Thành Đạt, Lò Văn Lâm, Khoảng Văn S và đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu ở hai đầu mép dán.

5/Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS và Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo Điều 331; Điều 333 BLTTHS./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lý Đức Hiệp